

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2023/HSST
Ngày 26 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Loan và bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thùy Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N; giới tính: nam; sinh ngày 09 tháng 11 năm 1983, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn 10, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Quốc Kh và bà: Nguyễn Thị D; Vợ: Hoàng Thị K; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình bản thân: Năm 2004 - 2005, tham gia nghĩa vụ Quân sự tại Tiểu đoàn 7, Trung đoàn 3, Sư đoàn 324 Quân khu 4 tại tỉnh Thanh Hóa. Năm 2005 - 2019, xuất ngũ về địa phương sinh sống làm ăn. Năm 2019 - 2022, lao động tại Nhật sau đó trở về địa phương sinh sống làm ăn cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/9/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Thế L, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Thôn 7, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 10, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người làm chứng: bà Phạm Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 10, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 35 phút chiều ngày 24/06/2023, trên đường đi làm Nguyễn Văn N nhìn thấy Nguyễn Thế L đang ngồi phía trước quán tạp hóa của bà Phạm Thị L thuộc thôn 10, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi thấy L, N liền dừng xe lại nói với L: “Mi thách tau thách chi lắm rửa mi”, Lúc này L nói: “Mi đập thì tau cho mi đập”, nghe L nói vậy, N lao vào vừa nói: “Mi cho tau đập thì tau đập” rồi dùng tay phải nắm 06 cái liên tiếp vào vùng mặt, vùng đầu của L. Lúc này L đứng dậy dùng tay đẩy N ra và nói “đập đi, mi đập đi” thì N tiếp tục dùng tay nắm vào mặt và đầu của L rồi dùng chân phải đá 03 - 04 phát trúng vào vùng thắt lưng, vùng hông dưới mạn sườn trái của L làm L ngã xuống đường. L vùng dậy tiếp tục nói: “Mi đập được thì đập đi” nên N dùng tay phải cầm mũ cối lao vào đánh 03 phát vào hai bên thái dương và vùng hốc mắt của L. Sau khi được người dân xung quanh đến can ngăn, N điều khiển xe máy bỏ về. Hậu quả: Nguyễn Thế L bị thương tích phải đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cuba Đồng Hới.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 304 - 23/KLTTCT-GDPY ngày 12/7/2023 của Trung tâm Giám định y khoa – pháp y, Sở Y tế Thừa Thiên Huế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế L tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm), cụ thể:

- + Gãy rạn xương sán hốc mắt trái không ảnh hưởng chức năng 3%.
- + Tổn thương màng phổi hai bên điều trị nội khoa ổn định 6%.
- + Chấn thương lách 6%. +Vết sẹo vùng mông trái 1%

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ 01 (một) cái mũ loại mũ cối, có hình dạng với phần đầu tròn và có viền tròn xung quanh, phía bên trong mũ được làm bằng nhựa cứng màu đen đã bị nứt vỡ nhăm nhỏ, bên ngoài mũ được bọc một lớp vải màu xanh lá cây có nhiều vết rách, vỡ, trước mũ có gắn một vật hình tròn làm bằng kim loại, có đường kính 03cm, có hình ngôi sao; bên trong vành mũ có dây quai đeo màu đen làm từ nhựa tổng hợp đã bị đứt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thế L chi phí điều trị, phí mất việc làm, tiền xe đi lại, tiền thuốc, tiền người nhà chăm sóc bệnh nhân tổng số tiền 115.050.000đ (Một trăm mười lăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Bị hại Nguyễn Thế L đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 114/CT-VKSBT ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. (Trường hợp thuộc điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm; về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 cái mũ Cối; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị hại nhất trí với toàn bộ lời khai của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng loại hình phạt cải tạo tại địa phương với mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng ý với nội dung Cáo trạng đã truy tố và Bản luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận về việc làm của mình và có lời xin lỗi đối với bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo tại địa phương để có điều kiện làm ăn nuôi các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng, xét quá trình điều tra đã thu thập được lời khai của người này, nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án, không làm cản trở việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định: Do có mâu thuẫn từ trước với Nguyễn Thế L nên vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 24/06/2023, Nguyễn Văn N đã dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của L gây thương tích. N còn dùng 01 cái mũ cối được làm bằng nhựa cứng là hung khí nguy hiểm gây thương tích vào vùng hai bên thái dương và vùng hóc mắt của L. Kết luận giám định y khoa – pháp y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thế L tại thời điểm giám định là 15% (mười lăm phần trăm). Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã cấu thành tội

“Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tại điểm a, khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự (là dùng hung khí nguy hiểm). Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bô Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thấy rằng, Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì bức xúc xuất phát từ lời thách thức của Nguyễn Thế L, bị cáo đã thiếu kiềm chế nên dùng tay, chân và mũ Cối được xem là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi này không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: nguyên nhân dẫn đến hành vi gây thương tích cho bị hại của bị cáo xuất phát từ lời thách thức của bị hại. Thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là không quá lớn, người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa, bị hại có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đề cho bị cáo được chấp hành loại hình phạt cải tạo tại địa phương với mức nhẹ nhất. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang phải cấp dưỡng cho 03 con nhỏ. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát giáo dục bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, bị cáo thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 115.050.000đ (Một trăm mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Bị hại Nguyễn Thế L đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng gồm: Xét 01 (một) cái mũ Cối được làm bằng nhựa cứng bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là tài sản của bị cáo và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điều 65; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2023)

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với Gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Nguyễn Văn N phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu bị cáo Nguyễn Văn N vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Nguyễn Văn N vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo thì bị xử lý theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái mũ Cối có hình dạng với phần đầu tròn và có viền tròn xung quanh, phía bên trong mũ được làm bằng nhựa cứng màu đen đã bị nứt vỡ nhăm nhở, bên ngoài mũ được bọc một lớp vải màu xanh lá cây có nhiều vết rách, vỡ, trước mũ có gắn một vật hình tròn làm bằng kim loại, có đường kính 03cm, có hình ngôi sao, bên trong vành mũ có dây quai đeo màu đen làm từ nhựa tổng hợp đã bị đứt.

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập giữa Cơ quan Công an huyện Bố Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch ngày 17/11/2023.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 CAQB;
- VKSND huyện BT;
- CQ điều tra CA huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND xã Xuân Trạch, Bố Trạch;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Quang Minh